TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 157/2026/DS-PT
Ngày: 12 – 02 – 2026
V/v tranh chấp về dân sự – yêu cầu chấm dứt hành vi trái pháp luật, công khai xin lỗi và BTTH.

NHÂN DANHNƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Liên Hiệp

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Ánh Phương

Ông Nguyễn Lê Huy

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hồng Sơn, Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Bà Mai Thị Đào Quyên, Kiểm sát viên.

Trong ngày 12/02/2026 tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 958/2025/TLPT- DS ngày 17 tháng 12 năm 2025 về việc "V/v Tranh chấp về dân sự – Yêu cầu chấm dứt hành vi trái pháp luật, công khai xin lỗi và bồi thường thiệt hại"

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 122/2025/DS-ST ngày 30 tháng 8 năm 2025 của Tòa án nhân dân khu vực 2 – Đồng Tháp bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 300/2026/QĐ-PT ngày 08 tháng 01 năm 2025 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Trần Thị T, sinh năm 1964;

Địa chỉ: ấp B, xã P, tỉnh Đồng Tháp.

Người đại diện theo ủy quyền nguyên đơn của bà T: Chị Trần Thị Kim P, sinh năm 1987; Địa chỉ: Ấp C, xã V, tỉnh Đồng Tháp (Hợp đồng ủy quyền vào ngày 23/6/2025).

Bị đơn:

1. Bà Bùi Thị K, sinh năm 1976;

Đ chỉ: ấp B, xã P, tỉnh Đồng Tháp.

Người đại diện theo ủy quyền bị đơn của bà K: Bà Phạm Thị Kim T1, sinh năm 1968; Địa chỉ: Khu phố V, phường G, tỉnh Đồng Tháp (Hợp đồng ủy quyền vào ngày 07/6/2025).

2. Chị Huỳnh Ngọc Thúy A, sinh năm 1995;

Địa chỉ: ấp B, xã P, tỉnh Đồng Tháp.

Chị P và bà T1 có mặt tại phiên tòa. Chị A có đơn xin vắng mặt.

- Kháng cáo: Bà Trần Thị T là nguyên đơn. Bà Bùi Thị K là bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN

* Theo đơn khởi kiện và Tờ tự khai ngày 14/4/2025 của bà Trần Thị T; Đơn khởi kiện bổ sung ngày 18/7/2025; Trong quá trình thu thập tài liệu chứng cứ, phiên hòa giải và phiên tòa, bà T có chị Trần Thị Kim P đại diện theo ủy quyền trình bày:

Vào ngày 01/01/2024, bà T đi chợ, thì gặp bà Bùi Thị K. Tự nhiên bà K dùng guốc đánh bà T túi bụi khi bà T còn ngồi trên xe, làm cho bà T té ngã xuống lộ. Bà bị đau nhức chân trái. Sau đó bà T chạy xe về, thấy chân đau nhức nên bà đi mua thuốc uống. Bà T uống thuốc nhưng không thấy bớt đau nên vào ngày 04/01/2024, bà có đến Bệnh viện Đ1 khám. Bác sĩ cho rằng bà T bị gãy bàn chân trái và ngón chân số 5 nên bà đã băng bột, uống thuốc điều trị. Do vẫn còn đau nhức nên đến ngày 18/01/2024, bà T đi tái khám lại nhưng vẫn không giảm đau nhức. Bà T tiếp tục đi khám tại Bệnh viện C1 bằng xe cứu thương và sau đó tái khám nhiều lần tại bệnh viện này.

Bà T có đơn yêu cầu khởi tố vụ án hình sự nhưng Cơ quan Công an không khởi tố với lý do bà chỉ tổn thương là 4%. Bà T đi khám, điều trị bệnh và các lần tái khám chi phí của bà T gồm:

- Ngày 04/01/2024, chi phí khám là 1.023.200 đồng và tiền xe là 50.000 đồng;

- Ngày 11/01/2024, chi phí khám, tiền thuốc là 490.000 đồng và tiền xe là 50.000 đồng;

- Ngày 18/01/2024, chi phí khám bệnh là 490.000 đồng, tiền xe cấp cứu là 1.500.000 đồng;

- Ngày 20/02/2024, tiền chi phí khám bệnh, tiền thuốc là 992.360 đồng; khám dịch vụ là 1.100.000 đồng và tiền thuê người hỗ trợ, chăm sóc người bệnh là 300.000 đồng;

- Ngày 20/3/2024, chi phí khám bệnh, tiền thuốc là 1.239.280 đồng; T2 thuê xe du lịch là 1.500.000 đồng; T2 thuê người hỗ trợ người bệnh là 300.000 đồng và tiền mất thu nhập của ngày công lao động là 300.000 đồng;

- Ngày 08/5/2024, chi phí khám bệnh, tiền thuốc là 1.315.820 đồng; T2 thuê xe du lịch là 1.100.000 đồng và tiền thuê người hỗ trợ người bệnh là 300.000 đồng và tiền mất thu nhập của ngày công lao động là 300.000 đồng;

- Ngày 10/6/2024, chi phí khám bệnh, tiền thuốc là 1.639.780 đồng; T2 thuê xe du lịch là 1.100.000 đồng và tiền thuê người hỗ trợ người bệnh là 300.000 đồng và tiền mất thu nhập của ngày công lao động là 300.000 đồng;

- Ngày 10/7/2024, chi phí khám bệnh, tiền thuốc là 778.780 đồng; T2 thuê xe du lịch là 1.100.000 đồng và tiền thuê người hỗ trợ người bệnh là 300.000 đồng và tiền mất thu nhập của ngày công lao động là 300.000 đồng;

- Tiền làm giấy chứng thương, giám định là 484.200 đồng;

- Tiền mất thu nhập của ngày công lao động từ ngày 01/01/2024 đến ngày 20/02/2024 là 50 ngày, mỗi ngày là 300.000 đồng, tổng số tiền là 15.000.000 đồng;

- Tiền tổn thất tinh thần, 20 tháng lương cơ sở, mỗi tháng là 2.340.000 đồng, thành tiền là 46.800.000 đồng.

Tổng số tiền là 81.055.880 đồng.

Ngoài ra, trong ngày 01/01/2024, chị Huỳnh Ngọc Thúy A là con ruột của bà K và anh B đến nhà bà T chửi mắng, đạp cổng rào, lấy đá chọi trúng vai của bà T. Chị A đăng facebook chửi mắng xúc phạm bà T như "*Đánh mẹ tao 1 Tao sẽ trả lại 10 lần mày trốn trong nhà luôn đi con chó già*", thu hút nhiều lượt like và chia sẽ.

Nay bà T yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà K phải bồi thường thiệt hại về sức khỏe cho bà tổng cộng số tiền là 81.055.880 đồng, khi án có hiệu lực pháp luật. Bà T yêu cầu chị A phải tháo gỡ thông tin đăng trên Facebook có nội dung "*Đánh mẹ tao 1 Tao sẽ trả lại 10 lần mày trốn trong nhà luôn đi con chó già*", phải xin lỗi công khai tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện G, tỉnh Tiền Giang (nay là xã P, tỉnh Đồng Tháp) và bồi thường số tiền là 01 tháng lương cơ bản khu vực 4 là 3.450.000 đồng, khi án có hiệu lực pháp luật.

* Theo Đơn phản tố ngày 10/6/2025 của bà Bùi Thị K; Bảng tường trình bổ sung; Trong quá trình giải quyết vụ án, tại phiên hòa giải và tại phiên tòa bị đơn bà Bùi Thị K có bà Phạm Thị Kim T1 đại diện theo ủy quyền trình bày:

Vào khoảng 07 giờ ngày 01/01/2024, bà K có đi chợ và gặp bà T, bà T đã dùng lời lẽ khó nghe, đến nổi người đi đường không chịu nổi nên nói "sáng Bà này nói chuyện có chiến tranh" nhưng bà T vẫn nói tiếp tục. Bà K không kiềm chế được nên có nói " Sáng bà có ngứa họng không, sao tôi không nói tới bà mà bà cứ nói tới tui hoài vậy" nhưng bà T xúc phạm bà K như " Mày lấy trai", "mày lấy thằng Tư Sáu V, cả làng ai không biết". Bà K không kiềm chế được nên có tát bà T một bạt tay. Do đó, hai bên xảy ra đánh qua đánh lại. Bà T dùng tay giật đứt sợi dây chuyền trên cổ của bà K và cầm trong tay. Việc bà T giật sợi dây chuyền làm cho bà K bị thương tích vùng cổ. Sau đó, bà K đòi nên bà T trả lại sợi dây chuyền cho bà K.

Sự việc xảy ra làm cho chồng bà K biết nên đã chửi bà K, làm cho tinh thần của bà K bị kích động mạnh, không làm công việc gì được.

Nay bà K yêu cầu bà T bồi thường thiệt hại về tổn thất tinh thần cho bà là 23.000.000 đồng; tiền công làm lại sợi dây chuyền là 1.780.000 đồng và tiền thuốc là 340.000 đồng. Yêu cầu thực hiện khi án có hiệu lực pháp luật.

* Chị Huỳnh Ngọc Thúy A trình bày: Chị không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của bà T. Thừa nhận có đăng facebook như bà T trình bày nhưng đã lập tức xóa status (trạng thái) trên mạng xã hội.

* Tại Quyết định của Bản án dân sự sơ thẩm số 122/2025/DS-ST ngày 30/8/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 2 - Đồng Tháp quyết định:

1. Không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị T về việc yêu cầu chị Trần Thị K1 phải bồi thường thiệt hại.

2. Không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị T yêu cầu chị Huỳnh Ngọc Thúy A xin lỗi công khai và bồi thường thiệt hại danh dự nhân phẩm tương đương với 01 tháng lương cơ sở theo quy định của pháp luật.

Không chấp nhận yêu cầu của bà Trần Thị T về việc yêu cầu chị Huỳnh Ngọc Thúy A phải xin lỗi công khai.

3. Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của bà T về việc yêu cầu chị A phải tháo gỡ thông tin đăng trên mạng Facebook có nội dung "Đánh mẹ tao 1 Tao sẽ trả lại 10 lần mày trốn trong nhà luôn đi con chó già".

4. Chấp nhận một phần yêu cầu phản tố của chị Bùi Thị K về việc yêu cầu bà Trần Thị T phải bồi thường tiền thuốc là 340.000 đồng và tiền làm lại sợi dây chuyền là 1.780.000 đồng, tổng cộng là 2.120.000 đồng, khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày chị K có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bà T chậm thực hiện nghĩa vụ trả nợ, thì hàng tháng bà còn phải trả thêm phần tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm trả.

5. Không chấp nhận yêu cầu của chị Bùi Thị K yêu cầu bà Trần Thị T phải bồi thường tổn thất tinh thần số tiền là 23.000.000 đồng.

6. Về án phí dân sự sơ thẩm: Các đương sự được miễn tiền án phí dân sự sơ thẩm.

H lại cho chị Bùi Thị K số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0000916 ngày 29/7/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Tháp.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về quyền yêu cầu thi hành án khi bản án có hiệu lực pháp luật và quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định của pháp luật.

- Kháng cáo:

+ Ngày 30/8/2025, bà Trần Thị T là nguyên đơn kháng cáo.

+ Ngày 08/9/2025, bà Bùi Thị K là bị đơn kháng cáo.

* Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật ở giai đoạn phúc thẩm:

+ Về tố tụng: Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa cũng như Hội đồng xét xử, Thư ký và đương sự có mặt tại phiên tòa đều chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

+ Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà Trần Thị T và bà Bùi Thị K; Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ, đã được kiểm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, lời phát biểu của vị đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đơn kháng cáo của bà Trần Thị T, là nguyên đơn và bà Bùi Thị K, là bị đơn của vụ án trong hạn luật định, hợp lệ nên được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Xét kháng cáo của bà Trần Thị T và bà Bùi Thị K:

Ngày 30/8/2025, bà Trần Thị T là nguyên đơn kháng cáo; đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm theo hướng chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà và chấp nhận một phần yêu cầu phản tố của bà K2 đối với việc bồi thường cho bà K tiền công sửa chữa sợi dây chuyền.

Ngày 08/9/2025, bà Bùi Thị K là bị đơn kháng cáo; đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm sửa một phần quyết định của bản án sơ thẩm: Chấp nhận yêu cầu phản tố của bà K buộc bà T bồi thường thiệt hại cho bà số tiền 23.000.000 đồng.

Qua chứng cứ thể hiện tại hồ sơ, lời trình bày của các bên đương sự tại phiên tòa cho thấy:

[2.1] Bà Trần Thị T và bà Bùi Thị K kháng cáo với nội dung:

Bà T kháng cáo và yêu cầu: bà T yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà K phải bồi thường thiệt hại về sức khỏe cho bà tổng cộng số tiền là 81.055.880 đồng. Bà T yêu cầu chị A phải tháo gỡ thông tin đăng trên Facebook có nội dung "*Đánh mẹ tao 1 Tao sẽ trả lại 10 lần mày trốn trong nhà luôn đi con chó già*", phải xin lỗi công khai tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện G, tỉnh Tiền Giang (nay là xã P, tỉnh Đồng Tháp) và bồi thường số tiền là 01 (một) tháng lương cơ bản khu vực 4 là 3.450.000 đồng.

Bà Bùi Thị K kháng cáo và yêu cầu bà T bồi thường thiệt hại về tổn thất tinh thần cho bà số tiền là 23.000.000 đồng; tiền công làm lại sợi dây chuyền là 1.780.000 đồng và tiền thuốc là 340.000 đồng.

[2.1] Xét yêu cầu kháng cáo của bà Trần Thị T:

Mâu thuẫn giữa bà T và bà K đã dẫn đến việc hai bên xảy ra xô xát vào sáng ngày 01/01/2024 tại chợ B2 (thuộc ấp B, xã T, huyện G, tỉnh Tiền Giang). Hậu quả: Bà T bị thương tích nhẹ và bà K bị xay xát vùng cổ. Qua tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ và biên bản về việc trích xuất dữ liệu camera ngày 02/01/2024 của Công an xã T (hệ thống camera giám sát tại nhà của chị Lê Thị Ngọc B1, sinh năm 1980; địa chỉ: thuộc ấp B, xã T, huyện G, tỉnh Tiền Giang, thời gian từ 06:59:43 đến 07:03:20 ngày 01/01/2024) thể hiện: Bà Trần Thị T và bà Bùi Thị K chửi, đánh nhau (Bút lục số 310).

Bà T mô tả là bà ngồi trên xe mô tô thì bị bà K dùng guốc bằng nhựa (có gót nhọn) đánh bà 03 lần. Bà T ngã xuống nơi có trụ đèn. Bà K còn đè ngữa lên người của bà T làm cho bà bị gãy bàn chân trái và ngón chân số 5 (Bút lục số 278). Tuy nhiên, tại Biên bản ghi lời ngày 10/12/2024 của Công an xã T (Bút lục số 275), bà

T trình bày: *"Tôi nhớ lúc đó bà K cầm chiếc guốc đánh tôi, còn tôi cũng cầm chiếc guốc tôi đang mang đánh bà K, hai bên quào, xô đẩy qua lại. Tôi có quào ngay cổ bà K làm đứt sợi dây chuyền, tôi đưa lại cho N vợ anh P1. Tôi thấy bà K2 bị xay xát da, còn tôi lúc đó bị bầm vai, chân bị sưng. Sau đó được mọi người can ngăn ra về"*…...Ngoài ra, bà T còn trình bày *"Do lúc đó hai bên qua, lại, đánh nên tôi và bà K té ngay cây cột chỗ bà 5 Quảnh, còn chân gãy lúc nào tôi không biết. Đến ngày 04/01/2024 khám, chụp hình tôi mới biết bị gãy chân"*.

Khi sự việc đã xảy ra, Công an xã T (cũ), huyện G, tỉnh Tiền Giang, có mời bà T đến làm việc 02 lần (Lần 1 vào ngày 28/02/2024 và lần 2 vào ngày 29/02/2024) nhưng bà không hợp tác (Bút lục số 265 và 268). Công an xã T có lập Biên bản V/v không nhận giấy mời của bà Trần Thị T. Đồng thời, qua thu thập chứng cứ có lời trình bày của anh Bùi Văn C vào ngày 04/5/2025, anh C xác nhận: bà T bị nứt xương chân là do bà T bước qua vướng võng (Bút lục 117, 235 và 236).

- Bà T cung cấp các tài liệu, chứng cứ về việc bà có đi điều trị về việc bà bị gãy chân, điều này là có thật. Tuy nhiên, với những trình bày nêu trên của bà T chưa đủ cơ sở kết luận việc bà bị gãy xương bàn chân trái, gãy ngón chân số 5 là do bà K gây ra. Do đó, việc Tòa án cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà T buộc bà K bồi thường thiệt hại về sức khỏe của bà là có căn cứ và phù hợp.

- Đối với thiệt hại về sợi dây chuyền: Trong lúc hai bên xảy ra xô xát, bà T có làm đứt sợi dây chuyền và gây thương tích gần vùng cổ của bà K nên Tòa án cấp sơ thẩm buộc bà T bồi thường tiền công sửa chữa sợi dây chuyền 1.780.000 đồng và tiền thuốc 340.000 đồng là phù hợp.

- Đối với kháng cáo của bà T về việc yêu cầu chị Huỳnh Ngọc Thúy A, là con ruột của bà K công khai xin lỗi bà T:

Xét thấy: Thời gian đăng tải trên nền tảng xã hội Facebook là 6 giờ với nội dung "*Đánh mẹ tao 1 Tao sẽ trả lại 10 lần mày trốn trong nhà luôn đi con chó già*", chị Thúy A đã gỡ toàn bộ thông tin đã đăng tải nêu trên. Đồng thời, khi đăng tải trên facebook chị Thúy A không nêu rõ tên, họ, địa chỉ của ai mà chỉ có lời nói của hai bên tại Tòa án cấp sơ thẩm và lúc này, chị Thúy A cũng đã gỡ thông tin. Do đó, không thể xác định được chị Thúy A đã xúc phạm danh dự nhân phẩm của bà T.

Bà T kháng cáo nhưng không xuất trình được tài liệu, chứng cứ chứng minh về nguyên nhân, hậu quả xảy ra từ việc xô xát giữa bà T và bà K, bà K làm bà T bị gãy bàn chân trái và ngón chân số 5 nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bà T.

[2.2] Xét yêu cầu kháng cáo của bà Bùi Thị K:

Như nhận định nêu trên, việc vẫn đến xô xát giữa bà K và bà T là do hai bên có mâu thuẫn trước đó. Bà K có tát bà T 01 cái ở chợ B2. Riêng việc bà T xúc phạm danh dự, nhân phẩm của bà K dẫn đến tinh thần của bà bị tổn thương, bà K

không có chứng cứ chứng minh. Tòa án cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu phản tố của bà K là có căn cứ và phù hợp.

Bà K kháng cáo nhưng chỉ trình bày nội dung vụ việc, không xuất trình được tài liệu, chứng cứ chứng minh nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bà K.

[3] Xét ý kiến đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật nên chấp nhận đề nghị. Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Từ những nhận xét trên, Hội đồng xét xử xét thấy kháng cáo của bà Trần Thị T và bà Bùi Thị K là không có căn cứ, không phù hợp nên không chấp nhận kháng cáo của bà T và bà K.

[4] Các phần khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[5] Do giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm nên bà Trần Thị T và bà Bùi Thị K phải chịu án phí dân sự phúc thẩm theo quy định tại Khoản 1 Điều 148 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tuy nhiên, bà T được miễn án phí dân sự phúc thẩm do là người cao tuổi theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 91, Điều 147, Khoản 1 Điều 148 và Khoản 1 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 584; Điều 590 và Điều 592 Bộ Luật dân sự;

Luật Phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2015 và điểm đ Khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận kháng cáo của bà Trần Thị T và bà Bùi Thị K.

2. Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 122/2025/DS-ST ngày 30/8/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 2 – Đồng Tháp.

3. Không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị T về việc yêu cầu bà Trần Thị K1 phải bồi thường thiệt hại.

4. Không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị T yêu cầu chị Huỳnh Ngọc Thúy A xin lỗi công khai và bồi thường thiệt hại danh dự nhân phẩm tương đương với 01 tháng lương cơ sở theo quy định của pháp luật.

5. Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của bà T về việc yêu cầu chị A phải tháo gỡ thông tin đăng trên mạng Facebook có nội dung *"Đánh mẹ tao 1 Tao sẽ trả lại 10 lần mày trốn trong nhà luôn đi con chó già"*.

6. Chấp nhận một phần yêu cầu phản tố của bà Bùi Thị K:

Bà Trần Thị T có trách nhiệm bồi thường cho bà K: Tiền thuốc là 340.000 đồng và tiền sửa chữa sợi dây chuyền là 1.780.000 đồng, tổng cộng là 2.120.000 đồng (Hai triệu một trăm hai mươi nghìn đồng), khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày bà K có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bà T chậm thực hiện nghĩa vụ trả nợ, thì hàng tháng bà còn phải trả thêm phần tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại Khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm trả.

7. Không chấp nhận yêu cầu phản tố của bà Bùi Thị K yêu cầu bà Trần Thị T bồi thường tổn thất tinh thần số tiền là 23.000.000 đồng.

8. Về án phí:

- Bà Trần Thị T không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm và phúc thẩm.

- Bà Bùi Thị K không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Bà Bùi Thị K phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự phúc thẩm. Nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000916 ngày 29/7/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Tháp.

9. Các phần khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- Phòng TT,KT &THA TAT
- VKSND Tỉnh;
- Thi hành án dân sự Tỉnh;
- Tòa án ND khu vực 2;
- Phòng THADS khu vực 2;
- Đương sự;
- Lưu: VT, HSVA, TDS.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Thị Liên Hiệp